

Tòa Báo và nhà in đăng bài sau đây của tác giả Lê Xuân Nhu viết về Trung Tá Nguyễn Văn Long, vị sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia tuấn tú và chân thành trong Thời Quân Lực Chiếm lĩnh tòa nhà Hộ Nghỉ Biệt Nam Cộng Hòa vào sáng ngày 30 Tháng Tư năm 1975 sau khi chính phủ của Tổng Thống Dương Văn Minh đưa hàng quân Cộng Sản. Vì tính thiện sẽ công bố các bài viết trong các chi tiết lịch sử quý báu và hiếm hoi liên quan đến vị sĩ quan dũng cảm và tháo vát của ngành Cảnh Sát Quốc Gia Biệt Nam Cộng Hòa, tòa soạn xin phép đăng tải bài viết trong số báo này và xin gửi lời chân thành đến tác giả Lê Xuân Nhu.

Cộng-Sản chỉ muốn dùng Miền Nam đã mất đi năm rồi mà tôi vẫn còn tiếp tục bênh chúng kêu lên, kêu xuống hời hợt. Tuy thế, những người theo dõi đi “làm việc” như theo dõi các trại giam như Thanh-Liệt Hà-Nội; Kho-Điền, Hồ-An, và Hòa-Sơn ở Quảng-Nam; mà tôi có dịp gặp nhiều cán-bộ Biệt-Cộng cấp cao bắt đầu từ “kinh-tế” hoặc “tham-ô” và cả “bộ-lo” nữa, cũng như đồng-bào nhiều người phạm tội “phản-động hiện-hành”, vượt biên, vượt biển, đưa họ đi, xâm-phạm hoặc phá-hủy tài-sản xã-hội chủ-nghĩa, vân vân, nên tôi biết nhiều và biết thêm những biến-cảnh xảy ra bên ngoài thời-giới “cộng-tro” hơn đa-số anh+chị+em khác trong tù.

Tôi đã nghe tin trung-tá Nguyễn Văn Long từ lâu. Nhưng vì có những trở ngại-hấp sự thật khác với tin đồn; và lời, biết đâu đó không là một người khác mà là trùng tên với người mà tôi thân-thành; hơn nữa, anh Nguyễn Văn Long của tôi là một tín-đồ Ky-Tô-Giáo, là nào là tôi hỏi mình; do đó, tôi vẫn âm-thầm đau-khổ về hoàn-cảnh chung, và bán-tín bán-nghi về phần anh Long. Đến khi tôi được nghe thêm hai viên “thủ-trợ” - một thuộc Cục Xuất-Nhập-Khẩu 2 tại “thành phố Hồ Chí Minh”, một thuộc Ban Hộ-Cử Quân-Khu 5 - không-dành là họ có nghe được trong nội-bộ của-quan rồi, ngoài một số tướng-lính Miền Nam đã bị-sát hại không chịu đưa-hàng hay trốn chạy ra ngoài, có một trung-tá Cảnh-Sát tên Nguyễn Văn Long, từ Đà-Nẵng đi-tiến vào, đã từ-chạy phía trước của Trung-Cử Biệt-Nam Cộng-Hòa, tôi mới tin chắc đó chính là anh Nguyễn Văn Long.

Anh Long vĩnh-biệt cõi đời của cảnh ngộ đau-sôi, bần-bè nói riêng và đồng-bào nói chung thì còn bần lo cho cuộc đời mình, trong khi kẻ thù thì càng thù hận anh thêm, lấy đâu có những vòng hoa và những nén nhang cùng những dòng lệ thương tiếc của anh và người an nghỉ cùng.

Năm 1982, tôi Trại bí-mật Thanh-Liệt, thuộc Huyện Thanh-Trì, Hà-Nội, là nơi giam-cử các phạm-tội quan-trọng nhất, mà đa-số là cán-bộ Địch, Nhà-Nội và Bộ-Đội của Trung-Quốc, do Bộ Nội-Vụ trực-tiếp quản-lý, tôi mới được một “bản tù” cho biết thêm một chi-tiết quý-báu về cái chết hùng-vinh của trung-tá Nguyễn Văn Long. Đó là Phạm Trung Linh, một trung-tá bộ-đội

Trung-tá Nguy n Văn Long

Tác Giả: Lê Xuân Nhu n

Thứ Sáu, 01 Tháng 5 Năm 2009 23:55

B c-Vi t, nguyên Tr ng Ti u Ban Thanh Tra & Xét Khi u T  thu c Trung  ng C c Mi n Nam - t ng-th -k c  a m t t -ch c đ o-chính quân-s  đ -đ nh hành-đ ng vào đêm 24 r ng ngày N -En năm 1979 nh ng b t-thành nên b  b t cùng v i m t s  t ng+t  và cán-b  cao-c p khác - xác-nh n r ng g i đ  có tr ng th y b c  nh ch p c nh trung-t  Nguy n Văn Long m c c nh-ph c ch nh-t  n m ch t tr c m t t ng-đ i Chi n-Sĩ Qu c-Gia phía tr c tr -s  Qu c-H i Vi t-Nam C ng-H a, in trên bìa tr c c a m t t p-ch  Hoa-K , trong kho sách+b o ngo i-qu c mà Vi t-C ng   m t s  c p cao đ  s u-t m đ  nghiên-c u nh ng g i có liên-quan đ n Vi t-Nam.

Th  là t  đ  không nh ng t i ngu i t i s u mà trái  i còn c m th y lòng mình vui th a cho anh Long. B o M  mà đ  đ ng lên thì kh p th -gi i đ u bi t. Anh, cùng v i nh ng v  anh-hùng tu n-qu c khác trong bi n-c   ch-s  30-4-1975, đ  nói lên đ c hùng-h n và c -th  tinh-th n b t-khu t c a dân-t c Vi t-Nam yêu chu ng T -Do tr c quy n-l c c a c ng-s n b o-t n.

Thu   y, vào kho ng 1950,   Mi n Trung có hai h -th ng an-ninh: m t bên là Pháp v i c -quan Su reté f d rale (Li m-Ph ng Li n-B ng) và Police franc,aise (C nh-S t Pháp), m t bên là Vi t-Nam v i c -quan Công-An & C nh-S t Qu c-Gia. Anh Nguy n Văn Long t ng-s  bên Su reté F d rale (chính-tr ) c a Pháp, trong s  vài ng  i ph -tr ch n i-  Th n-Kinh; còn t i thì bên C nh-S t (hình-s ) c a Vi t-Nam. T i ki m c  vi c sáng-t c, ra b o, và đ ng k ch cho s -l m, và cho riêng mình.

Chúng t i th ng u ng c -ph    quán L c-S n, nh  hàng  -thiên trên   đ i-  Tr n H ng-Đ o, quay  ng vào ch  Đ ng-B . Nhân-vi n hai bên không  a g i nhau, nh ng g p m t m i cũng thành quen nhau.

Đ o  y, t i vi t cu n truy n “Trai Th i Lo n” ch ng Pháp xâm-l c và B o-Đ i b -nh n, nên b  b t giam; sau nh  phái-đo n c a các nhân-sĩ Cao Văn T ng, Cao Văn Chi u, cùng v i nh -b o Ph m Bá Nguyên và c  Giám-Đ c Thông-Tin Lê T o can-thi p v i Th -Hi n Phan Văn Gi o, t i m i đ c tr  t -do. Ra tù, t -nh n t i đ c thi n-c m c a nhi u ng  i h n.

M t hôm, anh Long tâm-s  v i t i: “T i ch ng Vi t-Minh nên   vào làm v i T y; nay t i đ  quy t s  th i đ  qua làm v i ng  i mình”.

Anh ít nói, không văn-hoa,  i  n tu i h n t i nhi u, mà đ  nói th ng v i t i nh  th  thì t i hi u

r ng anh   đầu-l ng kh  -tr i đ n ng n n o tr c th i-cu c b p-b nh c a n c nh . Trong th i-gian ch -đ i, anh Long   nghe theo l i thuy t-ph c c a t i, b  qua cho nhi u b n th  c a t i, th -đ  Nh t-Hi n, V n-S n PMT, Nh -Tr , v.v... m  Su ret  F d rale   đ nh b t giam. Li m-Ph ng Li n-Bang c a Ph p m    b t ai th i ng i   y kh  v  đ c v n to n.

Sau đ , anh   chuy n qua C ng-An Vi t-Nam; v  V n-S n Phan M  Tr c c ng nh  Nh -Tr  B i Ch nh Th i th i v o S i-G n; k  th nh k y-g i t n tu i, ng i  n lu t-s  t i-danh.

Sau khi gia-nh p v o đ ng h ng-ng  th ch-h p đ  ph ng th  Ch nh-Ngh a Qu c-Gia, tr i qua m y ch c n m tr i g n b  v i L c-L ng C nh-S t & C ng-An Vi t-Nam C ng-H a, anh Nguy n Văn Long t n-t y ph c-v , v    n i ti ng l  m t trong s  nh ng c p ch -huy t ch-c c, c ng-tr c v  li m-khi t nh t trong Ng nh.

T i v  l i Mi n Trung đ m-tr ch Gi m-Đ c Ng nh Đ c-C nh t i B  T -L nh C nh-L c V ng I v o ng y 26 th ng 9 n m 1973. T m g p l i c c b n cũ, thu c l a tu i tr n t -tu n,   t ng gi  c c ch c-v  Tr ng Ty C ng-An, C nh-S t-Tr ng, Tr ng Ty CSQG tr  l n, t  th i B o-Đ i qua th i Đ -Nh t C ng-H a đ n nay, m  hi n c n l i t i V ng n y, t i th y ch  c  6 ng i, trong đ  c  anh Nguy n Văn Long.

M t s  ch a c  ch c-v  t ng-x ng th i t i n ng l n ho c h p-th c-h a cho l m Ph  Gi m-Đ c, Ch nh-S . Anh Long th i   l  m t Ch nh-S  n m S  T -Ph p r i, n n t i kh ng gi p g i v  ch c-v  m  ch  gi p v  c ng-v  m  th i; nh ng tin-t c v  h nh-s  m  t i c  đ c, thay v  x p b  th i t i chuy n qua cho anh. Tuy nhi n, đ p l i, ch nh anh gi p t i nhi u h n, r t nhi u, c  trong c ng-t c c -th  h ng ng y l n v  ph ng-di n tinh-th n.

Anh Long t -nguy n l m th m nhi m-v  ch nh-tr  - di t-C ng - ngo i ph n-v  ch nh c a anh l  truy l ng k  ph m-ph p v  m t h nh. L  m t tay c  trong gi i t nh-b o cũ, anh   nh n l m c ng-t c s u-t m v  h nh-ph m m  thu-th p th m tin-t c v  qu c-ph m, v    cung-c p cho Ng nh Đ c-C nh c a t i nhi u manh-m i v  c ng-s n n m v ng. Theo anh quan-ni m,   l  C nh-S t Qu c-Gia, v i ch c-n ng an-ninh tr t-t , th i ph i g p ph n tr c-t p ho c gi n-t p v o l nh-v c t nh-b o, đ  ph t-hi n v  lo i-tr  c ng-s n - m  trong giai-đ n hi n-t i th i đ i-t ng Vi t-C ng ph i l   u-ti n h ng đ u - đ  b o-v  v  duy-tr  an-ninh... tr t-t  chung. Anh kh ng th  ch  t  b ng l ng v i ph n-s  ti u-tr  t i-ph m x -h i, m  ph i tham-gia ph n n o, trong kh -n ng m nh, v o tr ch-nhi m thanh-tr ng gi c lo n đ  gi  n c v  c u d n.

Qua thái-đ ng và hành-đ ng chính-đáng c a mình, trung-tá Nguy n Văn Long đã m c-nhiên g i m t thông-đi p, m t t i nh n-nhe tâm-huy t, đ n nh ng anh+ch +em đ ng-nghi p nào mà vì lý-do nào đó đã t  cho mình là C nh-Sát S c-Ph c thì không đ nh-d p gì v  tình-báo, nh t là C ng-T c Mi n Nam và C ng-S n B c-Vi t X m-L ng.

Trung-Tâm Hu n-Luy n Tình-Báo c a t i n m trên bãi bi n S n-Ch , tu t bên kia b  Hàn-Giang. L n nào khai-gi ng ho c b -gi ng Kh a nào Nhà-Tr ng cũng đ u c  m i các c p ch -huy c Đ c-C nh l n S c-Ph c đ n đ . V  sau, t i b  b t ti c m n-kh a, ch m đ t tình-tr ng b t các h c-vi n g p ti n. Không còn ti c-t ng, thì ph n l n quan-kh ch ng t v ng-lai, vi n c  b n vi c và đ ng qu  xa; nh ng anh Long v n ti p-t c đ n đ  - anh n i - đ  y m-tr  tinh-th n chung.

V  m t t -ph p, trung-tá Nguy n Văn Long đã th c-hi n đ ng kh u-hi u “ph p b t v  thân”. Ngay đ i v i chính đ ng-nghi p, b t-c  nh n-vi n C nh-Sát nào mà ph m t i hình-s  là anh truy-t  ra T a th ng tay - anh n i - đ  l nh-m nh-h a n i-b , và n u g ng th ng-t n lu t-ph p cho ng i d n. B i th , anh b  nhi u ng i g i b ng cái t n “Long Lý”, ý n i anh ch  bi t chi u-lý ch  không v -t nh.

Sau Hi p-Đ nh Paris 1973, tình-hình x -h i Mi n Nam th t l  r i-ren. Bên ngo i thì C ng-S n B c-Vi t công-khai  - t đ  thêm qu n và chi n-c , vũ-kh i vào t n-c ng ta; bên trong thì các t -ch c x ng-danh đ i-l p và l i-d ng t -do qu -kh ch, ti p tay v i các ph n-t  n m v ng, ngày càng gia-t ng m c-đ  và c ng-đ  gây h n-lo n tr t-t  và làm suy-tho i tinh-th n các l c-l ng Qu c-Gia. V  m t chính-tr , CSQG v a ph i đ i-ph  v i các b -ph n Đ ng, M t-Tr n, Nhà-N c và Nh n-D n c a CSXL và “Vi t-C ng”, v a ph i ch ng-đ  các ph n-t , phe nhóm ch -b i và n i- ng cho k  th .

V  m t t -đoan x -h i, ung nh t tràn lan kh p n i. Riêng v  n n đ ch nh ng-nhi u tham-lam, công-t c đ ng-đ u đã g p qu  nhi u kh -kh n. H u nh  k  nào làm b y cũng đ u n p đ i danh-nghĩa c a m t chính-đ ng, tìm s  che-ch  c a m t đ n-th  hay m t s  c p l nh-đ o nào đó trong Chính-Quy n. Đ ng vào h , dù h  là k  ph m-ph p, c  th  là t  r c l y tai-h a vào mình. Th  mà anh Long đã d m xúc-ti n đ i-u-tra, l p h -s  truy-t  nhi u nh n-v t đ ng s . Nhi u v  l m. Và v  mà t i thích nh t là v  “ti n tr -c p d n Qu ng-Tr  t -n n”. Đ i-kh i nh  sau:

Đ u năm 1975, đ ng-b o t  t nh Qu ng-Tr  b t đ u di-t n. Chính-Quy n Trung- ng t -ch c đ n ti p và c u-tr  h  t i Tr i T m-C  Đ -N ng. Trên th c-t , c  ng i đã vào, c  ng i v n

c n    i ngo i kia. Do  , c  m t t -ch c quy-m   ng ra  p h -s  ma    nh  c m n c u-tr  di-t n nhi u h n b i-ph n: ti n m t, th c-ph m, thu c-men,  o+qu n, gi ng+m ng ch n+ch u, xi-m ng, t n, v.v..., c p cho c   ng-b o   Tr i  n  ng-b o v n c n   T nh cũ mà   c ch ng-nh n      nh  p Tr i T m-C , do  n-s ch c a B  X -H i  ai-th . Th m ch , h  c n  p th m h -s  theo di n t -n n,  nh cho  ng-b o  i-c  t  c c x  b t-an v  "x i- u"  n  nh-c  t i c c x  an-ninh,    nh th m lo i tr -c p n y v n  p- ng chung cho b t-c  v ng qu   . Ch a th a, h  c n ch ng-nh n cho c ng nh ng  ng-b o  y    ng  n-c  c a Vi t-C ng   v ng  ch ki m-so t, nay b  k  th  v  v i Qu c-Gia,   h ng c c kho n tr -c p lo i n y do B  Chi u-H i cung-c p  nh-k , v.v... Ngo i ra, ng i  i d n di-t n c ng b  l i-cu n v o t nh-tr ng h n-t p chung b n ngo i Tr i,  n- n gi a h p-ph p v  b t-h p-ph p. M t s  tr  th nh nh n-vi n Ch ng-Tr nh  o Xanh, do m t t -ch c x -h i Hoa-K  t i-tr , cung-c p vi c l m cho ng i lao- ng th t-nghi p. M t s  c ng   h i-vi n H i C u-Chi n-Binh v  D n-Ph , quy-t  l nh cũ  u t  th i Ph p-thu c, th i Nh t chi m, th i kh ng-Ph p, th i B o- i, v  n n-nh n c c v  tai-n n  u-th ng,  u- , h y-ho i th n-th , t n-t t b m-sinh, v n v n, nh ng c ng   c  p h -s  v   nh  u  u t  m t t -ch c nh n- o Hoa-K  nh ng m n vi n-tr  ti n m t, th c-ph m, thu c-men,   d ng, v.v... H n n a, m t s  gi -danh   Th ng-Ph -Binh, c ng-thu "h i ch t" t i c c h ng qu n, b n xe. Ph nh-phui v  n y l i ra v  kia. T m  i, m t ng i    nh nhi u tr -c p v i nhi u t -c ch trong nhi u ho n-c nh kh c nhau; nh ng ch   nh   c m t  t, c n th i n p v o t i ri ng c a b n gian+tham.

V   n    m ch n- ng  -lu n, v  d nh  n nhi u c p+ch c thu c nhi u gi i,  ng nh, t  c p T , To n, Kh m, Th n, X , Ph ng,  n  n Qu n, T nh, v o th u S i-G n,   nh ng ph n-t  ch ng-nh n  o, ch p-thu n b a, do  ,   ph -ph m c ng-qu  v  ph -ho i ch nh-s ch c a Trung- ng.

Trong vi c m c-n i  u m i, nu i- ng  ng  ng  y,  m l c nh n-vi n  c-C nh ph i giao-ti p v i nh ng k  b t- ng. B i th ,   c  m t s  Tr ng M i b  tr ng-ph t oan, v  ph a H nh-C nh nghi    ng-l a hay    u. Sau khi c  th m b -ph n An-Ninh C nh-L c,  c-C nh c ng g p nhi u kh -kh n h n,  n n i T -L nh  c-C nh Trung- ng h i    i-t  Nguy n M u   ph i  n ti ng ph n- i c ng-khai tr c m t  i-h i to n-qu c, do T ng Gi m- c ch -t a, nh ng ch a ng -ng  ra sao.

V i t i, anh Long   ch u nh ng-b : n u g p nh n-vi n  c-C nh li n-can  n c c v  h nh, anh   t y t i x t tr c,   tr nh oan- c, tr -ng i cho c ng-t c ch m.  y   nh  anh hi u r  ph ng-th c t nh-b o v   t nhu-c u ch ng C ng  n h ng  u-ti n.     quy t- nh linh- ng duy-nh t trong c ng-v  Ch nh S  Ph p-C nh c a anh Long.

K -ni m  m n t nh t trong  i t i v  anh Long   v  r t lui ra kh i  a-N ng, th nh-l y cu i

Trung-tá Nguy n Văn Long

Tác Giả: Lê Xuân Nhu n

Thứ Sáu, 01 Tháng 5 Năm 2009 23:55

c ng c a Qu n-Khu I Vi t-Nam C ng-H a.

Lúc  y v o kho ng 10 gi  t i ng y 28-3-1975.

Trên máy vô-tuy n truy n-tin thu c h  C nh-S t S c-Ph c n i-th nh Đ -N ng, t i nghe m t đ i gi i đ i trung-  ng, nh ng kh ng c  ai tr   i. L t sau, c  m t đ i kh c c t ti ng: “Đ ng gi i v - ch, b n ch ng ch y h t c  r i!” T i b n h i đ i h i n y, th i đ c b o-c o l  c  nhi u ng i  n m c  n-x n, v -kh i c m tay, đ ng n p hai b n   đ ng t  h ng H a-C ng t i n v o.

T i d ng l n s ng c a h  Đ c-C nh ra  nh cho S  T c-V  V ng v  S  Đ c-C nh s -t i đ i-ph , đ ng-th i gi i máy đ i-n-th i cho đ i-t  Nguy n Xuân L c, T -L nh C nh-L c V ng I, lúc  y đ ng c ng c  m t v i c c Ch nh-S  V ng v  m t s  Ch -Huy C nh-L c T nh t p-trung t i đ y.

L t sau, anh Long đ n ng i t i ph ng truy n-tin c a Ng nh Đ c-C nh V ng - n i đ y c  máy  m-th i c a c  2 h  n i-ch m đ a-ph ng  n h  to n-qu c, v  máy đ i-n-th i b u-đ n, đ i-n-th i qu n-s  - c ch d m m i ph t  i gi i h i t i t nh-h nh th  n o.

V i máy qu  b n, t i khuy n anh v o ph ng-gi y c a đ i-t  L c đ  c ng theo-d i đ i-n-bi n t nh-h nh chung.

Kho ng sau 11 gi  đ m, t  đ i Đ c-C nh V ng I trung-t  Long gi i t i. L n n y t i nghe gi ng anh r n l n,  i-  tr nh-tr ng kh c th ng: “T i xin m i  ng Ph -T  đ n ngay đ  t -ch c ph ng-tuy n v  ch -huy đ i-ng  t -th  c ng v i anh+em ch ng t i!” (T -th  l   i cam-k t c a trung-t ng Ng  Quang Tr ng đ c tr n Đ i Ph t-Thanh Đ -N ng su t chi u h m nay).

T i h i v  đ i-t  L c th i anh đ p gi n v i gi ng b c-t c v  ch n-ch ng: “C c ng i đ o-ng  h t r i!”

Anh Long k   i v i t i l  anh đ c  nh, c ng v i m i ng i c  m t t i tr -s  V ng - Ch nh-S 

các Sĩ, Chá-Huy cáa mát sá Tánh, có cá máy viên đái-tá quân-đái - theo đái-tá Lác xuáng bán Giang-Cánh, lên tàu Giang-Cánh, rái bán háng ra bián Đông.

Anh hái đi đâu thì đái-tá Lác trá lái: “Chúng ta đi-tán vào Nam!” Anh tháy máu uát xông lên đánh đáu, la lên: “Giác cháa tán-công, thuác-viên ván còn á lái, mà cáp chá-huy đã lén-lút bá đi nhá thá này là hán!” Lác cá giái-thích: “Bá Tá-Lánh Quân-Đoàn đã rút đi rái. Trong tình-huáng này chúng ta đành phái phá lòng anh+em mà thôi!” Long bán rút súng, nhìn tháng vào mát táng ngái vái vá khinh tháng, và báo tàu ghé vào bá cho anh trá lui.

Và anh đã vá trá-sá, đá cùng chián-đáu, sáng chát có nhau vái anh+em.

Tôi tin-táng và kính-phác anh Long vô cùng; nháng tôi tháy rõ là náu đán sá thì sá đánh kát á đó, khó lòng điáu-đáng hoát-đáng bên ngoài, nên nói là tôi bán háp. Anh xin mán tôi mát máy vô-tuyán cám tay, và đòi đán háp vái tôi.

Tôi kéo thiáu-tá Ngô Phi Đám, Chánh Sá Tác-Vá, ra xe. Đán bán Bách-Đáng quá tháy xe Jeep xanh+tráng và ô-liu bá đáu nghênh-ngang; gái máy vô-tuyán trên há Sác-Phác đán đái-tá Lác á nhà, không ai trá lái; tôi bán chá-thá Trung-Tâm Hành-Quân Đác-Cánh báo-cáo sá-viác lên Trung-áng.

Anh Long đã đán nhà tôi, hái tôi á đâu, tôi đáp là đán Đác-Khu, nháng tôi đán Bá Tá-Lánh Quân-Đoàn; nái đây váng hoe. Anh hái, tôi đáp là vào phi-tráng, nháng tôi đán Sá An-Ninh Quân-Đái; nái đây cũng cháng còn ai. Anh không gáp tôi, lái hái; và tôi lái đái, tránh anh. Cá thá mà tôi đán kháp các nái ván là chá đáa cho niám tin cáa dân-nhân.

Đán sau náa đêm thì cá thành-phá đá đán qua cáu Tránh Minh Thá đá qua bán cáng, bãi bián Quán III, đá mong cháy vào Sài-Gòn. Tôi cùng Tác-Vá, Thám-Sát Đác-Biát, quan-sát xong tình-hình bên đó, len lách trá vá thì thoáng đái ánh đèn pha tháy rõ hình-dáng cáa anh, mác cánh-chián-phác, gác kháu M-16 ngang đái, mát-mày đá gay, tác uát nháng đáy cáng-ngáh, lái xe vát qua.

Đó là hình-ánh cuái cùng cáa trung-tá Nguyễn Văn Long, mãi mãi hán sâu trong ký-ác tôi.

Gần sáng, ngày 29-3-1975, Vị t-Công pháo-kích h i-công, phi-trong. M sáng, đ c-công t h công Núi Non-N c b t đ u t n-công vào. Đ n tr a, tôi g i máy v cho đ i-úy Nguyễn Văn Tuyên, Chánh S Nghiên+K, lúc đó còn ng i t i ch , ra l nh gi i-tán Trung-Tâm Hành-Quân c a Đ c-C nh Vùng I, là b -ph n sau r t c a Chính- Quy n VNCH còn ho t-đ ng đ n phút cu i cùng, và cho phép thu c-viên t tìm ph ng-ti n thoát thân. X chi u, tôi m i ki m đ c chi c thúng, r i b , li u-lính tr c các làn đ n pháo-kích c a đ ch và tr c-x c a chính b n mình.

Và tôi không còn g p i anh Long.

Cái ch t c a trung-tá C nh-Sát Nguyễn Văn Long làm tôi suy-nghĩ r t nhi u.

Anh đã ph c-v d i nhi u ch -đ khác nhau, đ m-trách công-tác i nhi u lĩnh-v c khác nhau, nh ng v n gi mình trung-chính khi t-liêm. Anh tuy l n tu i nh ng v n tr -trung trong i s ng và trong công vi c, không b l a tr sau này v t qua. Trong lúc n c nhà đang b c ng-s n xâm-lãng, anh ý-th c đ c chúng là k thù s m t c a toàn-dân, s -nghi p ch ng C ng ph i là u-tiên s m t c a m i ng i yêu quý T -Do, nên anh ph i góp ph n vào. Thành-qu ch ng C ng c a CSQG nói chung, là đã có lúc h đ c nhi u tên c ng-t c h n c con s chúng b thi t-h i trên chi n-tr ng, do đó, anh t nh n lãnh vào b n-thân mình m t ph n trách-nhi m đ i v i đ i-ph ng v nh ng t n-th t mà chúng h ng ch u n ng-n ; nh ng trên t t c là s s p đ th m-kh c c a Vi t-Nam C ng-Hòa, mà đ i v i T -Qu c, Dân-T c, L ch-S , và Th -Gi i, thì cái trách-nhi m vô cùng l n-lao y nh t-đ nh là c a m i ng i, trong đó có anh; nên anh t x - cũng nh các anh-hùng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn H ng, Lê Nguyên V , Trần Văn Hai, H Ng c C n, vân vân - đ t t i v i Ti n- Nhân và Qu c-Dân, và đ nói lên tinh-th n b t-khu t c a ng i chi n-sĩ T -Do, không ch u h mình đ u-hàng k thù.

Cái ch t c a anh Long làm tôi hãnh-di n vô cùng. Tuy ng i ch t không mong đ c đ i nh c đ n, nh ng b n-ph n c a ng i s ng là ph i phát-huy nh ng t m g ng trí-dũng ng i sáng y, đ nh đó mà mình tin-t ng và ph n-kh i ti p-t c lo toan s -nghi p chung.

Bây gi , đ i v i toàn-dân, Nguyễn Văn Long không còn là m t trung-tá, là m t Chánh-S T -Pháp, là m t viên-ch c An-Ninh, là nh ng gì gì khác n a... mà anh đã là và v n còn là đ i-di n cho b t-c chi n-h u u-tú nào, không phân-bi t c p/b c, ch c-v , ngành/ngh , hình-s hay ph n-gián, phái m nh hay phái đ p; mà anh đã vinh-quang đi vào L ch-S v i

Trung-tá Nguy n Văn Long

T c Gi i: Lê Xuân Nhu n

Th ng S u, 01 Th ng 5 N m 2009 23:55

t -c ch m t anh-h ng c a D n-T c Vi t-Nam n i chung v  L c-L ng C nh-S t Qu c-Gia n i ri ng.